

Số: 1105/CAT-TM

V/v xin ý kiến vào dự thảo các văn bản  
liên quan đến triển khai Luật Lực lượng  
tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở

Bắc Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.



Thực hiện Công văn số 744/UBND-NC ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh về giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định những nội dung được giao tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; Công an tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Để hoàn thiện dự thảo các văn bản trình UBND tỉnh và HĐND tỉnh, Công an tỉnh trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia ý kiến góp ý bằng văn bản vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và gửi về Công an tỉnh (qua Phòng Tham mưu) trước ngày 12/4/2024, bản Word gửi theo địa chỉ [doi8phongtraobg@gmail.com](mailto:doi8phongtraobg@gmail.com) (đề nghị UBND cấp huyện chỉ đạo tổ chức xin ý kiến đến UBND cấp xã để tổng hợp chung gửi Công an tỉnh).

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh phối hợp chỉ đạo Trung tâm thông tin đăng tải xin ý kiến trên cổng thông tin điện tử UBND tỉnh theo quy định.

(Có dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Rất mong các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm phối hợp thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc CA tỉnh (để b/cáo);
- Công an huyện, thị xã, thành phố;
- TTTT, VP UBND tỉnh (đăng xin ý kiến);
- Kiennv@bacgiang.gov.vn;
- Lưu: VT, TM (Đ8).



KT, GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Đỗ Đức Trịnh

1950



Số: /TTr-CAT-TM  
“DỰ THẢO LẦN 2”

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung liên quan đến  
Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố  
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Công an tỉnh kính trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Khoản 1, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015<sup>1</sup>; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Khoản 3, 4 Điều 14; khoản 1 Điều 23; điểm b, c, khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở<sup>2</sup>.

#### 2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013), Pháp lệnh Công an xã năm 2008, Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ quy định về Bảo vệ dân phố, hiện nay trên địa bàn tỉnh đang duy trì hoạt động 03 lực lượng hỗ trợ thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ANTQ) gồm: Công an viên bán chuyên trách (2.000 đồng chi), Bảo vệ dân phố (108 đồng chi), Dân phòng (21.995 thành viên; 2.121 Đội trưởng; 2.118 Đội phó; 17.756 Đội viên).

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo,

<sup>1</sup> HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

<sup>2</sup> HĐND tỉnh quy định một số nội dung sau: (1) Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn quản lý; (2) Tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; (3) Hỗ trợ khi làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động; (4) Mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc miền núi, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã tiềm ẩn phức tạp về ANTT và an ninh quốc phòng; (5) Mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 26 phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của địa phương.

chỉ đạo và ban hành nhiều văn bản quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, biên chế, tổ chức, trang phục, phương tiện, chế độ, chính sách<sup>3</sup>... đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng, qua đó đã phát huy hiệu quả thiết thực của 03 lực lượng này trong tham gia bảo đảm ANTT, PCCC ở địa bàn cơ sở. Tuy nhiên, lực lượng có lúc còn thiếu, tuổi đời cao, trình độ học vấn không đồng đều, việc thực hiện nhiệm vụ có nội dung còn chông chéo, phụ cấp hàng tháng còn thấp, việc trang bị phương tiện chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế... Trong thời gian tới, tình hình ANTT sẽ càng phức tạp, cần phải củng cố, kiện toàn lực lượng này để hỗ trợ lực lượng Công an thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm ANTT. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là hết sức cần thiết.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

### 1. Mục đích

- Củng cố, kiện toàn, thống nhất 03 lực lượng (gồm Công an viên bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng) theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, bảo đảm tinh gọn đầu mối, có cơ chế chỉ đạo, điều hành và mối quan hệ công tác phối hợp cụ thể; bảo đảm tốt trang bị, phương tiện, chế độ, chính sách, kịp thời động viên, hỗ trợ và phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Quy định chi tiết khoản 3, 4 Điều 14; khoản 1 Điều 23; điểm b, c khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

### 2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật. Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện, phù hợp điều kiện ngân sách địa phương.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức, trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

- Kế thừa một số nội dung của các Nghị quyết hiện hành còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương<sup>4</sup>.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện Công văn số 744/UBND-NC ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh về giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu

<sup>3</sup> Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh quy định về chức danh, số lượng một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động không chuyên trách và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 146/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định tổ chức, hoạt động, chế độ, chính sách, trang phục và trang bị phương tiện đối với Bảo vệ dân phố ở các phường thuộc thành phố Bắc Giang...

<sup>4</sup> Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh, trong đó: <sup>(1)</sup> Tại điểm d, khoản 1, Điều 6 quy định "Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm thêm không quá 02 công việc khác của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố"; <sup>(2)</sup> Tại khoản 2, Điều 6 quy định "Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố khi kiêm nhiệm được hưởng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh, công việc kiêm nhiệm"...

UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định những nội dung được giao tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; Thông báo số.../TB-HĐND ngày.../.../2024 của Thường trực HĐND tỉnh về nhất trí chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo thủ tục rút gọn, Công an tỉnh đã triển khai các bước xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy trình, thủ tục quy định<sup>5</sup>.

2. Căn cứ nội dung quy định tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, Nghị định số.../2024/NĐ-CP ngày.../.../2024 của Chính phủ; Thông tư số.../2024/TT-BCA ngày.../.../2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, Công an tỉnh thiết lập hồ sơ trình UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh về chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 08 Điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên và mức phụ cấp hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, kiêm nhiệm đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT; Điều 3. Trang bị cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT; Điều 4. Huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết; Điều 5. Một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT; Điều 6. Nguồn kinh phí bảo đảm; Điều 7. Lập dự toán và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố; Điều 8. Tổ chức thực hiện.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

###### **2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên, trang bị, huấn luyện, diễn tập và một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Đối tượng áp dụng: Thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố được Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên và mức phụ cấp hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, kiêm nhiệm đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT.

###### **2.2.1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT**

- Sắp xếp, kiện toàn, thống nhất 03 lực lượng (*Công an viên bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng*) theo Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở

<sup>5</sup> Chi đạo tổ chức khảo sát, báo cáo thực trạng tình hình, kết quả hoạt động của lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng; phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập Tổ biên soạn xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; tiến hành gửi xin ý kiến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện; ý kiến đánh giá tác động của Ủy ban MTTQ tỉnh, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, đăng tải xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân trên cổng thông tin điện tử UBND tỉnh, tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo các văn bản...

cơ sở, bảo đảm tinh gọn đầu mối, có cơ chế chỉ đạo, điều hành và mối quan hệ công tác phối hợp cụ thể. Tăng thu nhập cho (*Công an viên bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng*) nếu tiếp tục được sử dụng (*so với thời điểm chưa triển khai Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở*), nhằm cải thiện đời sống và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở.

- Mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thành lập **01 Tổ** bảo vệ ANTT.

#### 2.2.2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT

- Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, **mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh bố trí 01 Công an viên bán chuyên trách hoặc 01 Bảo vệ dân phố.**

- Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh, **mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thành lập 01 Đội Dân phòng (gồm 01 Đội trưởng, 01 Đội phó và có từ 08-10 Đội viên).**

Như vậy, mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đang duy trì **03 đồng chí (01 Công an xã bán chuyên trách hoặc Bảo vệ dân phố; 02 Dân phòng)** thực hiện nhiệm vụ tham gia bảo đảm ANTT, PCCC. Trên cơ sở các quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; nhằm chủ động đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay, **Công an tỉnh đề xuất:**

+ Đối với thôn, tổ dân phố có từ 500 hộ trở lên và thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về ANTT: Bố trí 05 thành viên.

+ Đối với thôn có từ 350 hộ đến dưới 500 hộ: Bố trí 04 thành viên.

+ Đối với thôn, tổ dân phố còn lại: Bố trí 03 thành viên.

#### 2.2.3. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng và kiêm nhiệm

- Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh quy định: Công an viên bán chuyên trách và Bảo vệ dân phố hưởng mức hỗ trợ hằng tháng là **0,9 (Hệ số lương cơ sở)**. Đối với thôn có từ 350 hộ trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ trở lên hưởng mức hỗ trợ hằng tháng là **1,0 (Hệ số lương cơ sở)**.

- Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định: Đội trưởng Đội Dân phòng hưởng mức hỗ trợ hằng tháng là: 20% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (*tương đương 0,4 hệ số lương cơ sở*); Đội phó Dân phòng là: 15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (*tương đương 0,3 hệ số lương cơ sở*).

- Sau khi làm việc thống nhất với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Công an tỉnh đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố như sau: Tổ trưởng **0,9 (bằng mức Công an viên bán chuyên trách ở thôn dưới 350 hộ và tổ dân phố dưới 500 hộ hiện nay được hưởng)**; Tổ phó **0,45 (bằng 50% Tổ trưởng)**; Tổ viên **0,33 (bằng 35% Tổ trưởng) (Hệ số lương cơ sở)** và phù hợp với mức phụ cấp các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời, cho hưởng phụ cấp kiêm nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng để bảo đảm khi thực hiện Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, số đối tượng thụ hưởng

không bị giảm thu nhập so với hiện nay, ảnh hưởng đến tâm lý, khó khăn cho việc tuyển chọn người tham gia<sup>6</sup>. Mức hỗ trợ như sau:

STT	Chức danh	Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng (Hệ số so với mức lương cơ sở)	Phụ cấp kiêm nhiệm ĐT, ĐP Đội Dân phòng
1	Tổ trưởng	0,9	100%
2	Tổ phó	0,45	100%
3	Tổ viên	0,33	

(Có Phụ lục số 01 kèm theo)

### 2.3. Trang bị cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT

Bảo đảm trang bị, phương tiện và điều kiện tốt nhất để lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở.

2.3.1. Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận: Lực lượng tham gia tham gia bảo vệ ANTT được trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận theo quy định của Chính phủ (Có Phụ lục số 02 kèm theo).

2.3.2. Trang bị phương tiện, thiết bị: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 26 quy định ngân sách địa phương hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố, căn cứ yêu cầu công tác và điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh; căn cứ khoản 1, Điều 4 Nghị định của Chính phủ, Công an tỉnh đề xuất hỗ trợ trang bị những phương tiện, thiết bị cần thiết (Đèn pin, còi, sổ công tác...) phục vụ công tác của Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố (Có Phụ lục số 03 kèm theo).

(Nội dung trên Luật giao Chính phủ quy định chi tiết. Tuy nhiên, theo dự thảo Nghị định của Chính phủ, mức chi cụ thể giao HĐND cấp tỉnh quy định. Hiện nay, Bộ Công an đã trình Chính phủ duyệt, ký ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo đã cập nhật nội dung mới nhất; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo trước khi trình ký ban hành sẽ cập nhật theo Nghị định chính thức của Chính phủ).

### 2.4. Tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết

- Hằng năm, theo quy định của Bộ Công an, lực lượng tham gia bảo vệ ANTT phải được tham gia tập huấn, diễn tập trong thời gian 05 ngày để nâng cao trình độ về chính trị, nghiệp vụ và pháp luật. Đồng thời, định kỳ 05 năm, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT, Công an tỉnh tham mưu, chỉ đạo tổ chức hội thi, sơ kết, tổng kết bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT khi được cử đi tập huấn, diễn tập, hội thi thành viên Tổ bảo vệ ANTT được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân; căn cứ điểm a, d, khoản 1, Điều 26 quy định ngân sách địa phương hỗ trợ công tác tập huấn, hội thi, sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; căn cứ Phụ lục số 10 Quyết định số 1233/QĐ-UNND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an

<sup>6</sup> Hiện nay có 2.411 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; 1.531 Công an xã bán chuyên trách và 51 Bảo vệ dân phố đang kiêm nhiệm chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng và được hưởng 100% phụ cấp kiêm nhiệm.

xã chính quy trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025”<sup>7</sup>, Công an tỉnh đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh hỗ trợ kinh phí khi tổ chức tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, khen thưởng theo Chương trình của Bộ (Có Phụ lục số 04 kèm theo).

#### 2.5. Một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT

- Quan tâm giải quyết chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố. Kịp thời động viên lực lượng yên tâm công tác, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm ANTT trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được tổ chức, bố trí và thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn thôn, tổ dân phố, có tính tương đồng và gần giống với lực lượng Dân quân tự vệ; đồng thời lực lượng Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh đang được hỗ trợ kinh phí trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh và Đề án của UBND tỉnh. Trong khi, Nghị định của Chính phủ chưa quy định cụ thể một số mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT, Công an tỉnh đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT vận dụng hưởng một số chế độ, chính sách như lực lượng Dân quân tự vệ và theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Đề án của UBND tỉnh đang thực hiện như sau:

2.5.1. Được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (0,14 hệ số lương cơ sở), bảo hiểm y tế (0,03 hệ số lương cơ sở)<sup>8</sup> (theo Phụ lục số 05 kèm theo).

2.5.2. Khi làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ (theo quyết định huy động của Chủ tịch UBND cấp xã), khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng 30.000đ/người/lần, nhưng không quá 180.000đ/người/tháng; trong trường hợp cần thiết phải huy động thêm số buổi để giải quyết tình hình ANTT, Trưởng Công an cấp xã báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định.

2.5.3. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc miền núi, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về ANTT, quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm theo quy định của pháp luật về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực<sup>9</sup>.

2.5.4. Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ bằng với mức quy định của tỉnh hỗ trợ khi huy động lực lượng Dân quân tự vệ<sup>10</sup>.

2.5.5. Nếu chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm, bị tai nạn, bị thương thì được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh như mức hưởng bảo hiểm y tế cho hạ sĩ quan CAND đang công tác trong lực lượng CAND và được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày

<sup>7</sup> UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí khi tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng Công an xã.

<sup>8</sup> Khoản 1, Điều 85 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế và khoản 1, Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

<sup>9</sup> Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTĐBXH-BTC-UBND ngày 05/11/2005 giữa Bộ Nội vụ - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực.

<sup>10</sup> Nghị quyết số 26/2921/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho dân quân khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.



trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức tiền ăn của chiến sĩ nghĩa vụ CAND<sup>11</sup>.

2.5.6. Nếu chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được hưởng:

- Trong trường hợp bị tai nạn phải điều trị tại bệnh viện (*kể cả vết thương tái phát*) thì được hưởng như quy định tại điểm 2.5.5 văn bản này. Nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động 5% thì được hưởng 7.450.000đ; sau đó, cứ suy giảm 1% thì được hưởng thêm 750.000đ (*theo Kết luận của Hội đồng giám định y khoa*)<sup>12</sup>.

- Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000đ; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000đ<sup>13</sup>.

- Trường hợp bị ốm đau dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 7.450.000đ; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000đ<sup>14</sup>.

(*Nội dung trên Luật giao Chính phủ quy định chi tiết. Tuy nhiên, theo dự thảo Nghị định của Chính phủ, mức chi giao HĐND cấp tỉnh quy định. Hiện nay, Bộ Công an đã trình Chính phủ duyệt, ký ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo đã cập nhật nội dung mới nhất; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo trước khi trình ký ban hành sẽ cập nhật theo Nghị định chính thức của Chính phủ.*)

2.5.7. Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được thành lập sẽ thay thế (*Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố*) thực hiện 06 nhiệm vụ bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT theo quy định trong Luật. Mặt khác, theo Nghị quyết số 81 của HĐND tỉnh, Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố được xác định là người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, được hưởng phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm. Do đó, việc quy định Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố là “Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố”, được kiêm nhiệm và hưởng chế độ kiêm nhiệm theo văn bản hiện hành của HĐND tỉnh là phù hợp.

## 2.6. Kinh phí thực hiện

2.6.1. Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí chi trả mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng; kinh phí trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT và kinh phí tập huấn, diễn tập, sơ kết, tổng kết, khen thưởng. Kinh phí bảo đảm để triển khai thực hiện khoảng **154,1 tỷ** (*tăng so với hiện nay khoảng 75,4 tỷ*<sup>15</sup>): (1) Chi hỗ trợ phụ cấp khoảng 112 tỷ; (2) Chi trang bị trang phục lần đầu khoảng 39,7 tỷ; (3) Chi trang bị phương tiện khoảng 1,4 tỷ; (4) Chi huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi khoảng 01 tỷ.

2.6.2. Ngân sách cấp huyện bảo đảm chi thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại mục 4 của văn bản này theo phân cấp ngân sách hiện hành.

<sup>11</sup> Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức, xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

<sup>12</sup> Điểm a, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức, xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

<sup>13</sup> Điểm b, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức, xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

<sup>14</sup> Điểm c, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức, xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

<sup>15</sup> Căn cứ vào Nghị quyết số 22, 81 của HĐND tỉnh, hằng năm ngân sách tỉnh đang chi trả phụ cấp cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng khoảng 78,7 tỷ.

2.6.3. Ngân sách cấp xã bảo đảm chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa trang bị phương tiện, thiết bị thiết yếu phục vụ công tác; cấp biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT.

2.7. Lập dự toán và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố

Đề bảo đảm sự thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, nhất là việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố, sau khi thống nhất với Sở Tài chính, Công an tỉnh báo cáo, đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định việc lập dự toán và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố.

#### 2.7.1. Lập dự toán

- Đối với kinh phí hỗ trợ thường xuyên hằng tháng: Hằng năm, cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách năm kế hoạch; Công an tỉnh phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ dưới hình thức bổ sung cho các huyện, thành phố, thị xã ngay từ dự toán đầu năm để chi trả hỗ trợ thường xuyên cho Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố.

- Đối với kinh phí trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT; kinh phí tập huấn, diễn tập, sơ kết, tổng kết, khen thưởng: Hằng năm, cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách năm kế hoạch; Công an tỉnh phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí dự toán ngay từ đầu năm cho Công an tỉnh để triển khai thực hiện.

- Đối với kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại mục 2.5 văn bản này: Hằng năm cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách năm kế hoạch; Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện gửi phòng Tài chính kế hoạch để tổng hợp tham mưu UBND huyện trình HĐND cùng cấp bố trí kinh phí ngân sách huyện hỗ trợ dưới hình thức bổ sung cho các xã, phường, thị trấn ngay từ dự toán đầu năm để triển khai thực hiện.

- Đối với kinh phí hỗ trợ mua sắm, sửa chữa trang bị phương tiện, thiết bị thiết yếu phục vụ công tác; cấp biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT: Hằng năm cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách năm kế hoạch; Công an các xã, phường, thị trấn phối hợp với các Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện gửi bộ phận tài chính kế toán xã để tổng hợp tham mưu UBND xã, phường, thị trấn trình HĐND cùng cấp bố trí kinh phí ngay từ dự toán đầu năm để triển khai thực hiện.

2.7.2. Thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố

Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

- Trình xin ý kiến UBND tỉnh: Tháng 4;
- Trình HĐND tỉnh: Kỳ họp thứ 16 (kỳ họp chuyên đề);
- Nghị quyết này thông qua sẽ bãi bỏ chức danh, mức phụ cấp đối với Trưởng ban Bảo vệ dân phố ở phường tại khoản 6, Điều 2 và chức danh, mức phụ cấp đối với Công an viên (*bán chuyên trách*) tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Công an tỉnh kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (đề b/cáo);
- Các đ/c Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, TM.

**GIÁM ĐỐC****Đại tá Nguyễn Quốc Toàn**



**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**Khái toán dự kiến chi kinh phí hỗ trợ thường xuyên**  
**hàng tháng đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT**  
*(Kèm theo Tờ trình số ...TTr-CAT-TM ngày .../.../2024 của Công an tỉnh)*

**1. Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng**

STT	Chức danh	Số lượng	Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng (Hệ số so với mức lương cơ sở)	Kinh phí 01 tháng (đồng)	Kinh phí 01 năm (đồng)
1	Tổ trưởng	2.128	0,9	3.447.360.000	41.368.320.000
2	Tổ phó	2.128	0,45	1.723.680.000	20.684.160.000
3	Tổ viên	2.394	0,33	1.486.188.000	17.834.256.000
<b>Tổng cộng:</b>				<b>6.593.076.000</b>	<b>79.886.736.000</b>

**2. Kinh phí kiêm nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng**

STT	Chức danh	Số lượng	Mức phụ cấp kiêm nhiệm	Kinh phí 01 tháng (đồng)	Kinh phí 01 năm (đồng)
1	Tổ trưởng	2.128	20% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (khoảng 0,4)	1.532.160.000	18.385.920.000
2	Tổ phó	2.128	15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (khoảng 0,3)	1.149.120.000	13.789.440.000
<b>Tổng cộng:</b>				<b>2.681.280.000</b>	<b>32.175.360.000</b>

**Ghi chú:**

- Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng do ngân sách tỉnh bảo đảm dưới hình thức bổ sung cho ngân sách các huyện, thành phố để triển khai thực hiện (khoảng 112 tỷ/năm, tăng khoảng 38 tỷ so với hiện nay).

- Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

## PHỤ LỤC SỐ 02

Khái toán dự kiến kinh phí trang phục cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở  
(Kèm theo Tờ trình ....TTr-CAT-TM ngày .../.../2024 của Công an tỉnh)

### 1. Tiêu chuẩn trang bị lần đầu

TT	Trang bị	ĐVT	Số lượng	Đơn giá tham khảo	Thành tiền
1	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01	85.000	85.000
2	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01	100.000	100.000
3	Mũ bông gắn huy hiệu	Cái	01	151.000	151.000
4	Mũ bảo hiểm	Cái	01	275.000	275.000
5	Quần áo xuân hè	Bộ	02	437.000	874.000
6	Áo xuân hè dài tay	Cái	02	245.000	490.000
7	Quần áo thu đông	Bộ	02	545.000	1.090.000
8	Áo ấm	Cái	02	545.000	1.090.000
9	Áo sơ mi	Cái	02	237.600	475.200
10	Ca ra vát	Cái	01	40.000	40.000
11	Dây lưng	Cái	01	248.400	248.400
12	Giày da	Cái	01	448.200	448.200
13	Dép nhựa	Đôi	01	81.000	81.000
14	Bít tất	Đôi	02	32.400	64.800
15	Quần áo mưa	Bộ	01	383.400	383.400
<b>Tổng</b>					<b>5.878.000đ/1người</b>

Dự kiến kinh phí trang bị trang phục (6.758 Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT năm đầu tiên khoảng: 39.723.524.000đ (hiện nay đang chi 4,7 tỷ đồng/năm.

### 2. Trang bị những năm tiếp theo

TT	Trang bị	ĐVT	Số lượng	Niên hạn (năm)
1	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01	03
2	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01	03
3	Mũ bông gắn huy hiệu	Cái	01	03
4	Mũ bảo hiểm	Cái	01	05
5	Quần áo xuân hè	Bộ	01	01
6	Áo xuân hè dài tay	Cái	01	02
7	Quần áo thu đông	Bộ	01	02
8	Áo ấm	Cái	01	03
9	Áo sơ mi	Cái	02	02
10	Ca ra vát	Cái	01	02
11	Dây lưng	Cái	01	03
12	Giày da	Cái	01	02
13	Dép nhựa	Đôi	01	01
14	Bít tất	Đôi	02	01
15	Áo mưa	Cái	01	03

#### Ghi chú:

- Ngân sách tỉnh bảo đảm, bố trí dự toán hằng năm cho Công an tỉnh thực hiện.
- Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

**PHỤ LỤC SỐ 03**

**Khái toán dự kiến chi kinh phí hỗ trợ trang bị  
phương tiện, thiết bị cho Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở**

*(Kèm theo Tờ trình số ....TTr-CAT-TM ngày .../.../2024 của Công an tỉnh)*

<b>T T</b>	<b>Trang bị</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Niên hạn (năm)</b>	<b>Đơn giá tham khảo</b>
1	Đèn pin ĐL14	Cái	01	01	548.000 cái
2	Còi	Cái	01	01	90.000/cái
3	Sổ công tác	Quyển	01	01	30.000/quyển
4	Văn phòng phẩm	Theo yêu cầu công tác			
<b>Tổng</b>				<b>668.000đ/1 Tổ</b>	
<b>Dự kiến kinh phí trang bị phương tiện cho 2.128 Tổ bảo vệ ANTT năm đầu tiên: 1.421.504.000đ.</b>					

**Ghi chú:**

- Nguồn kinh phí trang bị những phương tiện, thiết bị thiết yếu (đèn pin, sổ công tác...) phục vụ công tác của Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố do ngân sách cấp xã đảm bảo và giao UBND cấp xã thực hiện.

- Trang bị các điều kiện: Bàn ghế làm việc; tủ đựng hồ sơ, tài liệu...; công cụ hỗ trợ theo do Bộ Công an bảo đảm (theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở).

- Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

**PHỤ LỤC SỐ 04**

**Khái toán dự kiến chi kinh phí hỗ trợ huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi sơ kết, tổng kết cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố**  
*(Kèm theo Tờ trình ...TTr-CAT-TM ngày .../.../2024 của Công an tỉnh)*

S TT	Nội dung chi	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thời gian	Thành tiền (đồng)	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chi hỗ trợ tiền ăn	70.000	2.128	05	744.800.000	Ngân sách tỉnh bố trí thêm vào dự toán hằng năm cho Công an tỉnh
2	Chi nước uống	10.000	2.128	05	106.400.000	
3	In tài liệu, mua tài liệu bổ trợ	65.000	2.128	/người	138.320.000	
4	Thù lao chấm bài thi/thu hoạch	10.000	2.128	/bài	21.280.000	
5	Cấp chứng chỉ	15.000	2.128	/người	31.920.000	
6	Thù lao coi thi	200.000	2.128		Theo thực tế	
7	Chi ra đề thi	400.000	/đề		Theo thực tế	
8	Chi thuê hội trường	1.000.000	/ngày	05	Theo số lớp	
9	Chi hội thi	Theo chỉ đạo của Bộ Công an				
10	Chi sơ kết, tổng kết, khen thưởng	Theo chỉ đạo của Bộ Công an				
<b>Dự kiến kinh phí huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập 01 năm đối với Tổ trưởng Tổ bảo vệ ANTT (không tính các nội dung chưa có căn cứ lập dự toán cụ thể)</b>					<b>1.042.720.000</b>	

**Ghi chú:**

- Ngân sách tỉnh bảo đảm; bố trí dự toán hằng năm cho Công an tỉnh thực hiện. Hằng năm, Công an tỉnh lập dự toán kinh phí phục vụ huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi sơ kết, tổng kết cho Lực Lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở báo cáo, đề xuất UBND tỉnh quyết định.

- Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.



**PHỤ LỤC SỐ 05**

**Khái toán dự kiến chi kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố**  
*(Kèm theo Tờ trình số ...TTr-CAT-TM ngày .../.../2024 của Công an tỉnh)*

STT	Chức danh	Số lượng	Mức hỗ trợ bảo hiểm xã hội (Hệ số so với mức lương cơ sở)	Mức hỗ trợ bảo hiểm y tế (Hệ số so với mức lương cơ sở)	Kinh phí 01 năm (đồng)
1	Tổ trưởng	2.128	0,14	0,03	7.814.016.000
2	Tổ phó	2.128	0,14	0,03	7.814.016.000
3	Tổ viên	2.502	0,14	0,03	9.198.360.000
<b>Tổng cộng:</b>					<b>24.826.392.000</b>

**Ghi chú:**

- Mức hỗ trợ bằng cán bộ không chuyên trách cấp xã. Kinh phí chi thực hiện hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế (khoảng 24,8 tỷ đồng) do ngân sách cấp huyện bảo đảm.

- Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.



Số: /2024/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO LẦN 2**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số.../2024/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Nghị định số...); Thông tư số.../2024/TT-BCA ngày...tháng...năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày...tháng...năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng và một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**2. Đối tượng áp dụng**

Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định công nhận theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên và mức phụ cấp hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, kiêm nhiệm đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Đối với thôn, tổ dân phố có từ 500 hộ trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự: Bố trí 05 thành viên.

b) Đối với thôn có từ 350 hộ đến dưới 500 hộ: Bố trí 04 thành viên.

c) Đối với thôn, tổ dân phố còn lại: Bố trí 03 thành viên.

3. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng và phụ cấp kiêm nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

STT	Chức danh	Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng (Hệ số so với mức lương cơ sở)	Phụ cấp kiêm nhiệm ĐT, ĐP Đội Dân phòng
1	Tổ trưởng	0,9	100%
2	Tổ phó	0,45	100%
3	Tổ viên	0,33	

**Điều 3. Trang bị cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Hằng năm, ngân sách tỉnh bảo đảm trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo định mức quy định của Chính phủ.

2. Ngân sách địa phương hỗ trợ thêm trang bị phương tiện, thiết bị thiết yếu (ngoài danh mục trang cấp của Bộ Công an) phục vụ công tác của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố, như: đèn pin, còi, sổ công tác... và kinh phí sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ yêu cầu công tác.

**Điều 4. Tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết**

1. Hằng năm, Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh được tập huấn, diễn tập theo Chương trình của Bộ Công an; khi được cử đi tập huấn, diễn tập, hội thi do tỉnh tổ chức được hỗ trợ bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí khi tổ chức tập huấn, diễn tập; tổ chức hội thi, sơ kết, tổng kết theo Chương trình của Bộ Công an.

**Điều 5. Một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (0,14 hệ số so với mức lương cơ sở), bảo hiểm y tế (0,03 hệ số so với mức lương cơ sở).

2. Khi làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ (theo quyết định huy động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp xã), khi

thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng **30.000đ/người/buổi**, nhưng không quá **180.000đ/người/tháng**; trong trường hợp cần thiết phải huy động thêm số buổi để giải quyết tình hình an ninh, trật tự, Trưởng Công an cấp xã báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

3. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm theo quy định của pháp luật về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực.

4. Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách (*trong tỉnh*) thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ bằng với mức quy định của tỉnh hỗ trợ khi huy động lực lượng Dân quân tự vệ.

5. Nếu chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh như mức hưởng bảo hiểm y tế cho hạ sĩ quan Công an nhân dân đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân và được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức tiền ăn của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

6. Nếu chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được hưởng:

a) Trong trường hợp bị tai nạn phải điều trị tại bệnh viện (*kể cả vết thương tái phát*) thì được hưởng như quy định tại điểm 5, Điều 5 Nghị quyết này. Nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động 5% thì được hưởng 7.450.000đ; sau đó, cứ suy giảm 1% thì được hưởng thêm 750.000đ (*theo Kết luận của Hội đồng giám định y khoa*).

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000đ; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000đ.

c) Trường hợp bị ốm đau dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 7.450.000đ; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000đ.

7. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là “Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố” được kiêm nhiệm và hưởng chế độ kiêm nhiệm theo văn bản hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang.

### **Điều 6. Nguồn kinh phí bảo đảm**

1. Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí chi trả mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng; kinh phí trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và kinh phí tập huấn, diễn tập, sơ kết, tổng kết, khen thưởng.

2. Ngân sách cấp huyện bảo đảm chi thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Điều 5 Nghị quyết theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Ngân sách cấp xã bảo đảm chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa trang bị phương tiện, thiết bị thiết yếu phục vụ công tác; cấp biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự.

## **Điều 7. Lập dự toán và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố**

### **1. Lập dự toán**

a) Đối với kinh phí hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

Hàng năm, cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách năm kế hoạch; Công an tỉnh phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ dưới hình thức bổ sung cho các huyện, thành phố, thị xã ngay từ dự toán đầu năm để chi trả hỗ trợ thường xuyên cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố.

b) Đối với kinh phí trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; kinh phí tập huấn, diễn tập, sơ kết, tổng kết, khen thưởng

Hàng năm, cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách năm kế hoạch; Công an tỉnh phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí dự toán ngay từ đầu năm cho Công an tỉnh để triển khai thực hiện.

c) Đối với kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Điều 5 Nghị quyết

Hàng năm cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách năm kế hoạch; Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện gửi phòng Tài chính Kế hoạch để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí ngân sách huyện hỗ trợ dưới hình thức bổ sung cho các xã, phường, thị trấn ngay từ dự toán đầu năm để triển khai thực hiện.

d) Đối với kinh phí hỗ trợ mua sắm, sửa chữa trang bị phương tiện, thiết bị thiết yếu phục vụ công tác; cấp biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự

Hàng năm cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách năm kế hoạch; Công an các xã, phường, thị trấn phối hợp với các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện gửi bộ phận tài chính kế toán xã để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí ngay từ dự toán đầu năm để triển khai thực hiện.

### **2. Thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố**

Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

## **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này bãi bỏ chức danh, mức phụ cấp đối với Trưởng ban Bảo vệ dân phố ở phường tại khoản 6, Điều 2 và chức danh, mức phụ cấp đối

với Công an viên bán chuyên trách tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ... thông qua ngày...tháng...năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL/Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế/Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế/Bộ Nội vụ;
- Bộ Công an;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực: Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- LĐ, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Thu Hồng**

